**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGỮ VĂN 7 - HỌC KÌ II**

**PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**ĐỀ 1:**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

**MỘT SỐ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CỦA TƯƠNG LAI**

1. **Ô tô tự lái của Google**

Xuất phát từ thực tế hầu hết các vụ tai nạn xe hơi trên đường đều do lỗi của con người như vừa lái xe vừa nhắn tin, say xỉn hay phản xạ kém khi lái xe, Google đã đưa ra ý tưởng tạo ra những chiếc xe hơi tự lái. Loại xe này không cần người đi xe làm bất cứ điều gì mà chỉ cần khởi động và nhập điểm đến. Xe thậm chí còn không có cả vô lăng hay bàn đạp mà chỉ có một nút ấn khẩn cấp.

Đáng chú ý, loại xe tự lái của Google được cho là có thể tránh được tai nạn một cách tuyệt vời, mặc dù hiện tại mẫu xe này mới chỉ đạt được tốc độ tối đa 64 km/h. Ngoài lợi ích rõ ràng cho người khuyết tật, xe hơi này còn đem lại cho người đi xe có thêm thời gian thư giãn, làm việc hay ăn sáng thay vì bị căng thẳng khi mỗi ngày phải ra đường đi làm. [...]

**2. Máy bay điều khiển bằng ý nghĩ** Xe ô tô tự lái đã là điều gì đó rất thú vị, nhưng máy bay được điều khiển bằng ý nghĩ có vẻ còn gây sốc hơn. Hiện EU (viết tắt của Europen Union: Liên minh châu Âu) đang tài trợ cho dự án Brainflight để tạo ra cách có thể điều khiển dễ dàng một chiếc máy bay đơn giản chỉ bằng ý nghĩ, cho phép chúng bay theo hướng trái hoặc phải.

Dự án đã thử nghiệm cho các phi công đội mũ gắn các điện cực điện não đồ (EEG) để xử lí các tín hiệu điện của não bộ, từ đó hình thành các thuật toán trên máy tính. Mỗi một thuật toán này sẽ được xử lí thành một lệnh điều khiển máy bay, giúp cho con người có thể thực hiện một số nhiệm vụ đơn giản mà không cần tới chân tay. [...]

(Theo VĂN BIÊN – DÂN VIỆT, baogiaothong.vn)

**Câu 1:** **Văn bản “Một số phương tiện giao thông của tương lai” thuộc thể loại nào?**

A. Văn bản nghị luận

B. Văn bản truyện ngụ ngôn

C. Văn bản truyền thuyết

D. Văn bản thông tin

**Câu 2: Nội dung chính của văn bản là gì?**

A. Giới thiệu một số phương tiện giao thông trong tương lai

B. Giới thiệu một số phương tiện giao thông tự lái trong tương lai

C. Giới thiệu một số phương tiện giao thông tự bay trong tương lai

D. Giới thiệu một số phương tiện giao thông chạy bằng điện trong tương lai

**Câu 3:** **Điểm giống nhau giữa các phương tiện được nói đến trong văn bản là gì?**

1. Đều giúp con người có thể rút ngắn thời gian đi lại một cách tối đa
2. Đều giúp con người tiết kiệm được một khối lượng nhiên liệu lớn
3. Đều giúp con người tránh được tại nạn giao thông một cách tuyệt đối
4. Đều khắc phục được hạn chế của những phương tiện giao thông ra đời trước đó

**Câu 4: Trong văn bản trên có sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ không?**

A. Có B. Không

**Câu 5:** **Văn bản trên sắp xếp** t**hông tin theo trình tự nào?**

A. Theo trình tự thời gian

B. Theo mức độ quan trọng

C. Theo quan hệ nhân quả

D. Theo phân loại đối tượng

**Câu 6:** **Giải thích nghĩa của từ “khởi động” trong câu văn:“Loại xe này không cần người đi xe làm bất cứ điều gì mà chỉ cần khởi động và nhập điểm đến.”**

A. Mở chương trình lên

B. Bật máy cho động cơ bắt đầu hoạt động

C. Tập dượt nhẹ nhàng

D. Chuẩn bị hành động

**Câu 7: Nhận định nào không đúng với đặc điểm ngôn ngữ của văn bản trên?**

1. Diễn đạt ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu
2. Sử dụng nhiều biện pháp tu từ
3. Sử dụng thuật ngữ thuộc lĩnh vực mà văn bản đề cập
4. Chủ yếu sử dụng dạng câu trần thuật

**Câu 8: Số từ trong câu:“Đáng chú ý, loại xe tự lái của Google được cho là có thể tránh được tai nạn một cách tuyệt vời, mặc dù hiện tại mẫu xe này mới chỉ đạt được tốc độ tối đa 64 km/h.” có ý nghĩa gì?**

1. Là số từ chỉ thứ tự C. Là số từ chỉ lượng chính xác
2. Là số từ chỉ số lượng ước chừng D. Là số từ chỉ lượng

**Câu 9:** **Theo em, ý tưởng sáng chế các phương tiện giao thông nêu trong văn bản có tác dụng gì với con người?** (Trả lời từ 2 - 3 dòng)

**Câu 10: Em yêu thích phương tiện giao thông nào trong văn bản? Vì sao?** (Trả lời từ 2 - 3 dòng)

**ĐỀ 2:**

**Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.

Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.

Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.

Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.

(Trích *Tinh hoa xử thế*, Lâm Ngữ Đường, Ngữ văn 7, tập 2, NXB Giáo dục, 2015)

**Câu 1. Đoạn trích trên được viết theo thể loại nào?**

A. Nghị luận văn học B. Truyện ngắn C. Truyện ngụ ngôn D. Nghị luận xã hội

**Câu 2. Vấn đề cần bàn luận được đặt ra trong đoạn trích trên là gì?**

A. Đức tính khiêm tốn B. Sự tự ti C. Đức tính trung thực D. Sự thành công

**Câu 3. Câu văn “*Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”* được gọi là:**

A. Lí lẽ B. Vấn đề C. Ý kiến D. Bằng chứng

**Câu 4. Theo em, nội dung chính của đoạn trích trên là gì?**

A. Người khiêm tốn luôn cẩn trọng trong cách cư xử.

B. Những biểu hiện, ý nghĩa của lòng khiêm tốn và nó là cơ sở để hoàn thiện bản thân.

C. Người khiêm tốn không ca tụng chiến công của mình.

D. Người khiêm tốn luôn tự cho mình kém, cần học hỏi thêm nhiều.

**Câu 5. Cách diễn đạt của tác giả “*luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi*” gần gũi với câu danh ngôn nào sau đây?**

A. Học, học nữa, học mãi (Lê-nin)

B. Vì lợi ích mười năm trồng cây

Vì lợi ích trăm năm trồng người. (Hồ Chí Minh)

C. Bác học không có nghĩa là ngừng học. (Đác-uyn)

D. Ngọc không mài không thành đồ vật, người không học không biết rõ đạo. (Nguyễn Thiếp)

**Câu 6. Trong đoạn văn thứ nhất, người có tính khiêm tốn có biểu hiện như thế nào?**

A. Thường tự cho mình là kém cõi, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm.

B. Cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa.

C. Họ không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại.

D. Tất cả A, B, C đều đúng.

**Câu 7.Biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong đoạn trích trên là gì?**

A. Điệp ngữ B. Nói quá C. Nói giảm nói tránh D. So sánh

**Câu 8*.* Vì sao tác giả lại cho rằng “…*tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la”*?**

A. Tác giả khẳng định tài năng, hiểu biết của mỗi người là hữu hạn so với kiến thức rộng lớn của nhân loại.

B. Tác giả phê phán những kẻ khoe khoang vật chất.

C. Tác giả khuyên chúng ta phải khiêm tốn.

D. Cả A và C đều đúng.

**Câu 9*.* Gọi tên và chỉ ra một phép liên kết trong đoạn sau:**

“Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiên tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.”

**Câu 10. Theo em, thông điệp mà tác giả gửi gắm qua đoạn trích trên là gì?** (Trả lời từ 2 - 3 dòng)

**ĐỀ 3:**

**Đọc văn bản sau:**

Con tôi sẽ phải học tất cả những điều này: Rằng cứ mỗi kẻ thù ta gặp ở nơi này thì ở nơi khác ta lại tìm thấy một người bạn. Bài học này sẽ mất nhiều thời gian, tôi biết, nhưng thầy hãy dạy cho cháu hiểu rằng một đồng đô-la kiếm được do công sức của mình bỏ ra còn quý hơn nhiều so với năm đô-la nhặt được trên hè phố...

Xin hãy dạy cho cháu cách chấp nhận thất bại và cách tận hưởng niềm vui chiến thắng. Xin hãy dạy cho cháu tránh xa sự đố kị. Xin hãy dạy cho cháu biết được bí quyết của niềm vui thầm lặng. Dạy cho cháu rằng những kẻ hay bắt nạt người khác là những kẻ dễ bắt nạt nhất...

Xin dạy cho cháu biết đến thế giới kì diệu của sách, nhưng cũng để cho cháu đủ thời gian lặng lẽ suy tư về sự bí ẩn muôn thuở của cuộc sống: đàn chim tung cánh trên bầu trời, đàn ong bay lượn trong nắng và những bông hoa nở ngát trên đồi xanh...

Ở trường, xin thầy hãy dạy cho cháu biết chấp nhận thi rớt còn vinh dự hơn gian lận khi thi. Xin hãy tạo cho cháu có niềm tin vào ý kiến riêng của bản thân, cho dù tất cả mọi người xung quanh đều cho rằng ý kiến đấy là không đúng...

(Theo “Những câu chuyện về người thầy” NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh. 2004)

**Chọn câu trả lời đúng cho các câu 1 đến 8**

**Câu 1: Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt gì?**

A. nghị luận

B. tự sự

C. miêu tả

D. tự sự kết hợp miêu tả

**Câu 2: Đoạn trích là lời của ai nói với ai?**

A. thầy giáo nói với chính mình

B. phụ huynh tự nói với chính mình

C. thầy giáo nói với học sinh

D. phụ huynh nói với thầy giáo

**Câu 3: Trong câu “.Xin hãy dạy cho cháu cách chấp nhận thất bại và cách tận hưởng niềm vui chiến thắng.” từ dạy thuộc từ loại gì?**

A. danh từ

B. tính từ

C. động từ

D. số từ

**Câu 4: Các đoạn văn trong đoạn trích có điểm gì giống nhau?**

A. đều có ý nhấn mạnh: “xin hãy dạy cháu”

B. đều bàn về việc dạy dỗ, giáo dục đứa trẻ

C. đều là những đoạn văn nghị luận.

D. đều bàn về dạy con tính trung thực

E. các ý A, B, C đúng

**Câu 5: Từ nào đồng nghĩa với từ gian lận?**

A. gian nan

B. giả dối

C. thật thà

D. thẳng thắn

**Câu 6: Việc lặp lại các cụm từ “xin hãy dạy cháu” trong đoạn trích có tác dụng gì?**

A. tạo sự hấp dẫn

B. giúp văn bản sinh động hơn

C. nhấn mạnh điều mong muốn

D. giúp văn bản rõ ràng hơn

**Câu 7: Em hiểu như thế nào về ý nghĩa của câu: “Bài học này sẽ mất nhiều thời gian, tôi biết, nhưng thầy hãy dạy cho cháu hiểu rằng một đồng đô-la kiếm được do công sức của mình bỏ ra còn quý hơn nhiều so với năm đô-la nhặt được trên hè phố....”**

A. nói về việc kiếm tiền

B. vẻ đẹp của lao động

C. sự khó khăn của con người trong cuộc sống

D. quý trọng công sức lao động và ca ngợi lao động chân chính

**Câu 8: Em hãy chọn câu trả lời đúng nhất.**

**Phần trích trên bàn luận về vấn đề gì?**

A. ước mơ của con người trong cuộc sống

B. những kinh nghiệm khi đối mặt với khó khăn

C. cách dạy dỗ, giáo dục con trẻ từ những điều người lớn trải nghiệm trong thực tế

D. đừng sợ việc học

**Câu 9:** Bài học sâu sắc nhất mà em rút ra từ phần văn bản trên là gì? (Trả lời từ 2 - 3 dòng)

**Câu 10:** Em có đồng ý với ý kiến của người viết: “Ở trường, xin thầy hãy dạy cho cháu biết chấp nhận thi rớt còn vinh dự hơn gian lận khi thi. Xin hãy tạo cho cháu có niềm tin vào ý kiến riêng của bản thân, cho dù tất cả mọi người xung quanh đều cho rằng ý kiến đấy là không đúng...” Vì sao? (Trả lời từ 2 - 3 dòng)

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**ĐỀ 1:**

**Câu:** 1 2 3 4 5 6 7 8

**Đáp án:** D A D B D B B C

**Câu 9**: giúp con người thư giãn; giúp con người an toàn khi lái xe, máy bay; giúp tiết kiệm sức lực,...

**Câu 10:** HS lựa chọn phương tiện mình yêu thích và giải thích được vì sao

**ĐỀ 2:**

**CÂU:**  1 2 3 4 5 6 7 8

**ĐÁP ÁN:**  D A C B A D A D

**Câu 9.**

- Phép liên kết: Phép lặp từ ngữ (Người có tính khiêm tốn,...)

**Câu 10**. Thông điệp mà tác giả gửi gắm qua đoạn trích là:

- Mỗi con người cần học tập, rèn luyện cho bản thân đức tính khiêm tốn.

- Chúng ta khiêm tốn nhưng không được chấp nhận sự mặc cảm tự ti.

**ĐỀ 3:**

1 A 2 D 3 C 4 E 5 B 6 C 7 D 8 C

**Câu 10**: Bài học rút ra là:

- Cuộc sống có muôn vàn điều cẩn phải học và vai trò của người thầy là vô cùng quan trọng.

- Lời cầu xin của phụ huynh đối với thầy dạy của con mình, thể hiện tình yêu thương con vô bờ; lòng mong mỏi, sự kì vọng của phụ huynh đối với thầy cô trong việc dạy và học